



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

BẢO MINH

Call Center: 1800 - 588812

ISO 9001: 2008 26 Tôn Thất Dạm, Quận 1, Tp.HCM - ĐT: 028 3829 4180 - Fax: 028 3829 4185 - Email: baominh@baominh.com.vn - Website: www.baominh.com.vn

Số: 1414/2025-BM/XCG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

V/v: Ban hành Quy tắc, điều khoản bảo hiểm tự nguyện xe ô tô

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 27GP/KDBH ngày 08/09/2004 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính về việc thành lập Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1949/2024-BM/HĐQT ngày 16/10/2024 của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh;
- Căn cứ công văn số 8492/BTC-QLBH ngày 17/06/2025 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí sản phẩm bảo hiểm thiệt hại vật chất xe ô tô;
- Theo Tờ trình của Ban bảo hiểm xe cơ giới đã được Ban điều hành phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy tắc, điều khoản bảo hiểm tự nguyện xe ô tô”.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025 và được áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống Bảo Minh. Quyết định này thay thế Quyết định số 2288/2018-BM/XCG ban hành ngày 06/12/2018 và các văn bản kế thừa công văn trên nếu trái với quy định được ban hành kèm theo Quyết định này.
- Điều 3.** Giám đốc Ban bảo hiểm xe cơ giới, các Ban chức năng có liên quan thuộc Trụ sở chính và Giám đốc các Công ty thành viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Điều hành;
- Lưu VT, XCG.



PHẠM MINH TUÂN

QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1414/2025 – BM/XCG ngày 26/06/2025 của
Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Bảo Minh)

NĂM 2025



Trên cơ sở Chủ xe ô tô yêu cầu tham gia bảo hiểm và đã nộp đủ phí bảo hiểm theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm, Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh nhận bảo hiểm theo các điều kiện, điều khoản quy định trong quy tắc bảo hiểm này.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ.

Các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau dù xuất hiện bất cứ chỗ nào trong quy tắc bảo hiểm, điều khoản, sửa đổi bổ sung của Hợp đồng:

- **Tổng công ty cổ phần Bảo Minh** (viết tắt là **Bảo Minh**), là doanh nghiệp bảo hiểm được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động do Bộ Tài chính cấp để kinh doanh bảo hiểm, là Người bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm.
- **Bên mua bảo hiểm**: là Chủ sở hữu xe ô tô hoặc người có quyền lợi có thể bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm với Bảo Minh và đóng phí bảo hiểm theo hợp đồng đã giao kết. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là người được bảo hiểm.
- **Đối tượng được bảo hiểm**: là những xe ô tô định danh theo biển số đăng ký hay số khung và số máy (đối với xe chưa hoàn tất thủ tục đăng ký theo luật định).
- **Người được bảo hiểm**: là tổ chức, cá nhân có tài sản, trách nhiệm dân sự, sức khỏe, tính mạng, nghĩa vụ hoặc lợi ích kinh tế được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm
- **Người thụ hưởng bảo hiểm**: là tổ chức, cá nhân được bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm chỉ định để nhận tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm
- **Đường bộ bao gồm**: đường, cầu đường bộ, cống đường bộ, hầm đường bộ, bến phà đường bộ, cầu phao đường bộ, đường cứu nạn và các công trình phụ trợ gắn liền với đường bộ.
- **Phương tiện giao thông đường bộ**: là các loại xe bao gồm: phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi là xe cơ giới), phương tiện giao thông thô sơ đường bộ (sau đây gọi là xe thô sơ), xe máy chuyên dùng và các loại xe tương tự
- **Xe cơ giới**: là phương tiện giao thông đường bộ gồm ô tô, romoóc, somi romoóc, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy và các xe tương tự quy định trên.
- **Phương tiện tham gia giao thông đường bộ** là phương tiện giao thông đường bộ tham gia giao thông trên đường bộ
- **Người tham gia giao thông đường bộ bao gồm**: người điều khiển, người được chở trên phương tiện tham gia giao thông đường bộ; người điều khiển, dẫn dắt vật nuôi trên đường bộ; người đi bộ trên đường bộ.
- **Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ bao gồm**: người điều khiển xe cơ giới (sau đây gọi là người lái xe), người điều khiển xe thô sơ, người điều khiển xe máy chuyên dùng.
- Trong mọi trường hợp xe ô tô được kéo bởi bất kỳ một phương tiện nào khác thì quyền lợi bảo hiểm mặc nhiên chấm dứt kể từ thời điểm xe được bảo hiểm kết nối với phương

tiện kéo dưới bất kỳ hình thức nào, cho đến khi việc kéo xe hoàn toàn chấm dứt và xe hoạt động bình thường trở lại theo định nghĩa trên.

- Động cơ xe ô tô là động cơ thuộc tổng thành động cơ sử dụng nhiên liệu xăng, dầu hay điện để tạo động lực di chuyển xe và các chức năng khác của xe.
- Phân loại các nhóm xe theo TCVN hiện hành và theo mục đích sử dụng của Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ như sau:

a. Xe chở người:

- Xe ô tô con: (hay còn gọi là xe con) có kết cấu và trang bị chủ yếu dùng để chở người, hành lý mang theo và/hoặc hàng hóa, có số chỗ ngồi bao gồm cả chỗ người lái không lớn hơn 9 chỗ ngồi.
- Ô tô khách: (hay còn gọi là xe khách) là xe ô tô có kết cấu và trang bị chủ yếu dùng để chở người lớn hơn 09 chỗ ngồi (bao gồm lái xe), hành lý mang theo và/hoặc hàng hóa.
- Xe buýt: (xe ô tô khách trong thành phố, trong phạm vi nội cảng hoặc liên tỉnh) là xe ô tô khách, trên xe có bố trí các ghế ngồi, chỗ đứng cho hành khách; có kết cấu, trang bị cho phép hành khách di chuyển phù hợp với việc dừng, đỗ xe thường xuyên được quy định sử dụng vào mục đích vận tải hành khách công cộng.

b. Xe Ô tô tải (hay còn gọi là xe tải) là xe ô tô có kết cấu và trang bị chủ yếu để chuyên chở hàng hóa (bao gồm cả ô tô đầu kéo, ô tô kéo rơ moóc và các loại xe như xe PICK UP, xe tải VAN có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông từ 950 kg trở lên)

c. Xe vừa chở người vừa chở hàng: bao gồm xe bán tải (xe pickup), xe tải Van, mini van - ô tô thùng kín có khoang chở hàng liền khối với khoang người ngồi có bố trí cửa xếp dỡ hàng hoặc các loại xe vừa chở người vừa chở hàng khác theo quy định của pháp luật

d. Xe ô tô chuyên dùng: Ô tô chuyên dùng là ô tô có kết cấu và trang bị để thực hiện một chức năng công dụng đặc biệt, bao gồm: ô tô quét đường, ô tô tưới nước; ô tô hút chất thải, ô tô ép rác; ô tô trộn vữa; ô tô trộn bê tông; ô tô bơm bê tông; ô tô cần cẩu; ô tô thang nâng; ô tô khoan; ô tô cứu hộ giao thông; ô tô truyền hình lưu động, ô tô đo sóng truyền hình lưu động, ô tô kiểm tra và bảo dưỡng cầu, ô tô kiểm tra cáp điện ngầm, ô tô chụp X-quang, ô tô phẫu thuật lưu động, xe bồn (xi téc), ô tô cứu thương, ô tô chữa cháy (cứu hỏa) ô tô vận chuyển tiền, xe chuyên sử dụng cho tang lễ, xe chở phạm nhân và các loại ô tô tương tự

e. Xe máy chuyên dùng: là xe máy thực hiện chức năng, công dụng đặc biệt, có tham gia giao thông đường bộ, gồm xe máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp và các loại xe đặc chủng khác sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh có tham gia giao thông đường bộ.

f. Xe ô tô điện: là loại phương tiện được cung cấp năng lượng bởi động cơ điện. Thay vì sử dụng các động cơ đốt trong với các nhiên liệu như xăng hoặc dầu diesel, ô tô điện sử dụng năng lượng được cung cấp từ một bộ pin sạc được lưu

trữ và là nguồn năng lượng duy nhất để xe ô tô hoạt động.

- **Xe ô tô hybrid:** là loại xe sử dụng hai nguồn động lực là động cơ đốt trong từ xăng hoặc dầu **diesel** và **một mô tơ chạy điện giúp giảm tiêu thụ nhiên liệu do sự kết hợp giữa động cơ đốt trong và động cơ điện**
- **Xe đang hoạt động:** là trạng thái động cơ của xe đang được vận hành (nổ máy, động cơ điện đang hoạt động) và/hoặc có sự điều khiển của Lái xe (bao gồm xe đang di chuyển, dừng, đỗ xe hoặc vận hành động cơ để hỗ trợ thiết bị chuyên dùng trên xe hoạt động)
- **Dừng xe:** là trạng thái đứng yên tạm thời của xe trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên xe, xuống xe, xếp dỡ hàng hóa, kiểm tra kỹ thuật xe hoặc hoạt động khác. Khi dừng xe không được tắt máy và không được rời khỏi vị trí lái, trừ trường hợp rời khỏi vị trí lái để đóng, mở cửa xe, xếp dỡ hàng hóa, kiểm tra kỹ thuật xe nhưng phải sử dụng phanh đỗ xe hoặc thực hiện biện pháp an toàn khác.
- **Đỗ xe:** là trạng thái đứng yên của xe không giới hạn thời gian. Khi đỗ xe, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ chỉ được rời khỏi xe khi đã sử dụng phanh đỗ xe hoặc thực hiện biện pháp an toàn khác. Xe đỗ trên đoạn đường dốc phải đánh lái về phía lề đường, chèn bánh.
- **Thiết bị lắp thêm:** là thiết bị được lắp đặt thêm bên ngoài các thiết bị đã được nhà sản xuất lắp đặt và có công năng sử dụng riêng biệt
- **Thiết bị chuyên dùng:** là thiết bị được gắn trên xe ô tô và/hoặc rơ moóc chuyên dùng để thực hiện chức năng công dụng riêng biệt của từng loại xe
- **Trọng tải:** là khối lượng hàng chuyên chở (CC) theo thiết kế/cho phép tham gia giao thông (TK/CP TGGT) hoặc khối lượng kéo theo theo thiết kế/cho phép tham gia giao thông quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ
- **Chủ xe ô tô:** là chủ sở hữu xe ô tô hoặc cá nhân, tổ chức được giao chiếm hữu, sử dụng xe ô tô, hoặc cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu thực tế có Hợp đồng mua bán, cho tặng xe ô tô nhưng chưa làm thủ tục đăng ký theo quy định;
- **Quy tắc bảo hiểm:** là những điều khoản được minh thị dưới đây quy định quyền lợi và trách nhiệm của Chủ xe ô tô với Bảo Minh theo từng loại hình bảo hiểm cụ thể mà Chủ xe ô tô tham gia.
- **Hợp đồng bảo hiểm:** là sự thoả thuận giữa Bên mua bảo hiểm với Bảo Minh và được lập thành văn bản, theo đó bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, Bảo Minh phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Quyền lợi bảo hiểm phải được áp dụng theo Quy tắc bảo hiểm, các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm và các sửa đổi bổ sung được lập thành văn bản đã được Bảo Minh chấp thuận trong thời hạn còn hiệu lực của Hợp đồng. Giấy chứng nhận bảo hiểm /Đơn bảo hiểm do Bảo Minh cấp là bằng chứng cho việc các Bên đã giao kết Hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp có bằng chứng bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết thì đồng nghĩa với việc Hợp đồng bảo hiểm đã được xác lập dù việc yêu cầu bảo hiểm có xác lập thành văn bản hay không.

- **Mức miễn thường có khấu trừ:** là số tiền được ấn định trên Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm mà người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại Bảo Minh. Hợp đồng bảo hiểm này không bồi thường các khoản miễn thường được kê khai trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm đối với mỗi tổn thất sau khi đã áp dụng tất cả các điều kiện, điều khoản của hợp đồng này bao gồm cả điều kiện luật tỷ lệ/khấu hao/chế tài. Đồng thời khấu trừ số tiền bồi thường tương ứng với mức khấu trừ đã ấn định.
- **Giá thị trường:** là giá mua bán của chiếc xe tương tự cùng năm sản xuất, cùng hãng sản xuất, cùng mẫu xe, cùng mục đích sử dụng được chào bán trên thị trường ngay tại thời điểm xác định Giá thị trường của xe được bảo hiểm
- **Giấy yêu cầu bảo hiểm:** là giấy theo mẫu của BẢO MINH để khách hàng cung cấp thông tin khi yêu cầu bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm bao gồm mẫu in sẵn (bản cứng) hoặc Giấy yêu cầu bảo hiểm điện tử. Giấy yêu cầu bảo hiểm điện tử được BẢO MINH tạo ra bằng phương tiện điện tử trên cơ sở cung cấp thông tin của Bên mua bảo hiểm. Người mua bảo hiểm xác nhận yêu cầu bảo hiểm điện tử hoặc cung cấp mã xác thực (OTP) có giá trị như ký xác nhận yêu cầu trên bản cứng
- **Phí bảo hiểm:** là khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng cho Bảo Minh theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
- **Thời gian đã sử dụng của xe được tính như sau:**
 - Đối với xe sản xuất tại Việt Nam: từ tháng đăng ký lần đầu đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.
 - Đối với xe mới chưa sử dụng, nhập khẩu vào Việt nam: từ tháng đăng ký lần đầu đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.
 - Đối với xe đã sử dụng, nhập khẩu vào Việt Nam tính từ tháng một của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.
 - Một (1) năm sử dụng được tính đủ 12 tháng theo cách như trên.

Điều 2. Loại hình bảo hiểm, Mức trách nhiệm bảo hiểm và Phí bảo hiểm.

- Quy tắc bảo hiểm này bao gồm các Điều, Khoản được áp dụng cho loại hình bảo hiểm như: Quy định chung (chương I); Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe (chương II); Các điều khoản bổ sung (chương III); Bảo hiểm tai nạn lái phụ xe và người được chở trên xe (chương IV); Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hàng hóa trên xe (chương V); Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba và hành khách trên xe vượt mức bắt buộc (chương VI)
- Các Điều, Khoản được quy định trong Quy tắc bảo hiểm này chỉ được áp dụng đối với từng loại hình bảo hiểm tương ứng mà Chủ xe ô tô có tham gia và phải được thể hiện trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy Chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm. Điều khoản bảo hiểm bổ sung tại chương III chỉ có hiệu lực khi xe đã tham gia bảo hiểm các điều khoản chính được quy định tại các chương II
- Mỗi loại hình bảo hiểm mà Chủ xe ô tô tham gia sẽ có thông tin cụ thể về Số tiền bảo hiểm, Mức trách nhiệm bảo hiểm tương ứng và được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy

chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm. Nếu Số tiền bảo hiểm/Mức trách nhiệm bảo hiểm bị bỏ trống hay không ghi cụ thể số tiền thì được hiểu là Chủ xe ô tô không tham gia bảo hiểm loại hình đó.

- Phí bảo hiểm được thỏa thuận áp dụng theo biểu phí của Bảo Minh và ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận phương thức thanh toán nhưng không trái quy định của Nhà nước.

Điều 3. Thời hạn bảo hiểm.

- Thời hạn bảo hiểm (*bao gồm thời điểm bắt đầu và kết thúc Hợp đồng bảo hiểm*) được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm.

Điều 4. Chuyển quyền sở hữu.

1. Trong thời hạn bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe, thì quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng đã giao kết vẫn có hiệu lực với Chủ xe ô tô mới kể từ khi thay đổi chủ sở hữu theo luật định trừ khi Chủ xe ô tô cũ có văn bản yêu cầu Bảo Minh hủy Hợp đồng bảo hiểm và Bảo Minh đã nhận văn bản này trước thời điểm thay đổi chủ sở hữu.
2. Trường hợp chủ xe ô tô mới yêu cầu đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm Hợp đồng bảo hiểm Bảo Minh sẽ hoàn phí cho Chủ xe ô tô cũ theo khoản 2.2 Điều 6 dưới đây. Trừ khi chủ xe ô tô cũ có chuyển giao Hợp đồng bảo hiểm khi chuyển quyền sở hữu xe ô tô.

Điều 5. Thay đổi mục đích sử dụng, cải tạo xe.

- Trong vòng 15 ngày kể từ khi thay đổi mục đích sử dụng xe, cải tạo xe làm tăng mức phí đóng bảo hiểm theo biểu phí bảo hiểm, Chủ xe ô tô phải thông báo cho Bảo Minh biết để điều chỉnh phí bảo hiểm và phải đóng phí bảo hiểm bổ sung (nếu có) cho thời gian còn lại của Hợp đồng. Trường hợp Chủ xe ô tô không thông báo việc thay đổi mục đích sử dụng và không thanh toán phí bảo hiểm bổ sung, Bảo Minh sẽ tính toán bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí bảo hiểm đã đóng và số phí phải đóng tương ứng với loại xe và mục đích sử dụng sau khi thay đổi, cải tạo. Đồng thời thực hiện giảm trừ bồi thường được quy định tại Điều 21.

Điều 6. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

1. Các Bên có quyền thỏa thuận về việc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn.
2. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.
 - 2.1 Trong thời hạn bảo hiểm, các Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.
 - 2.2 Nếu Chủ xe ô tô muốn đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, Chủ xe ô tô phải thông báo bằng văn bản cho Bảo Minh trước ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến chấm dứt. Mọi trường hợp yêu cầu rút ngắn thời hạn bảo hiểm cũng được coi là đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. Bảo Minh sẽ không hoàn trả bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào nếu Bảo Minh đã có văn bản chấp thuận bồi thường cho bất kỳ sự kiện bảo hiểm nào. Nếu Bảo Minh chưa có văn bản chấp thuận bồi thường cho bất kỳ sự kiện bảo hiểm nào trong thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo

của chủ xe ô tô, Bảo Minh sẽ hoàn lại 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Chủ xe ô tô vẫn phải thanh toán cho Bảo Minh đủ số phí bảo hiểm còn thiếu (nếu có) cho đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

- 2.3 Nếu Bảo Minh đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, Bảo Minh sẽ thông báo bằng văn bản cho Chủ xe ô tô trước ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến chấm dứt và hoàn trả lại toàn bộ phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm.
3. Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên chấm dứt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm
 - 3.1 Trường hợp Bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán đúng và đầy đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán quy định tại hợp đồng bảo hiểm thì hợp đồng bảo hiểm sẽ ngay lập tức mặc nhiên chấm dứt kể từ thời điểm xảy ra hành vi vi phạm nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm, mà Bảo Minh không phải thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng bất kỳ phương thức nào.
 - 3.2 Bên mua bảo hiểm vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Bảo Minh toàn bộ số phí bảo hiểm còn thiếu (nếu có) cho đến thời điểm hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt.
4. Những trường hợp chấm dứt khác theo luật định

Điều 7. Quyền của Bên mua bảo hiểm.

1. Yêu cầu Bảo Minh giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp văn bản thể hiện sự cam kết Hợp đồng bảo hiểm như: Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm/;
2. Yêu cầu Bảo Minh trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
3. Chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;
4. Được quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm còn hiệu lực và hiện hành
5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật;

Điều 8. Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm:

1. Khi yêu cầu bảo hiểm, người mua bảo hiểm/Chủ xe ô tô hoặc người đại diện của mình đọc và yêu cầu Bảo Minh giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, phải thông báo đầy đủ và kê khai đầy đủ, trung thực các thông tin được quy định trong Giấy yêu cầu bảo hiểm/Yêu cầu bảo hiểm bản điện tử (trên website hoặc ứng dụng di động) hoặc khi Bảo Minh yêu cầu bổ sung thêm thông tin có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để Bảo Minh xem xét tình trạng xe trước khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm.
3. Thông báo cho Bảo Minh những trường hợp có thể làm tăng rủi ro hoặc làm phát sinh thêm trách nhiệm của Bảo Minh trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm. Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm thay đổi cơ sở tăng phí bảo hiểm, chủ xe ô tô phải thông báo cho

Bảo Minh trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó.

4. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì chủ xe ô tô có quyền yêu cầu Bảo Minh giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của chủ xe ô tô, Bảo Minh phải có công văn trả lời chủ xe ô tô về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí và thời hạn hoàn trả phí bảo hiểm được giảm. Trong trường hợp Bảo Minh không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì chủ xe ô tô có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 6 của Quy tắc này.
5. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì Bảo Minh có quyền chủ động tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp chủ xe ô tô không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì Bảo Minh có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 6 của Quy tắc này.
6. Tuân thủ luật giao thông đường bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
7. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng theo thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm cho các kỳ thanh toán phí đã được quy định trên Hợp Đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm.
8. Thông báo cho Bảo Minh về việc xảy ra sự kiện bảo hiểm/ vụ tai nạn giao thông xảy ra, Chủ xe ô tô và/hoặc lái xe phải có trách nhiệm:
 - 8.1 Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra tai nạn, trừ trường hợp bất khả kháng, chủ xe ô tô hoặc đại diện phải thông báo ngay cho Bảo Minh (ưu tiên đơn vị ở nơi gần nhất) và Cảnh sát giao thông hoặc Cơ quan Công an, chính quyền địa phương (trừ trường hợp bất khả kháng) để phối hợp giải quyết tai nạn.
 - 8.2 Trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn, Chủ xe ô tô phải gửi cho Bảo Minh thông báo tai nạn bằng văn bản hoặc kê khai theo mẫu của Bảo Minh trừ khi trong thời gian này đã được cán bộ Bảo Minh tiến hành giám định và thu thập thông tin.
 - 8.3 Áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của pháp luật có liên quan. Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản,
 - 8.4 Bảo vệ hiện trường tai nạn, bảo vệ tài sản đồng thời không được thay đổi hiện trường, không được di chuyển tài sản rời khỏi hiện trường tai nạn khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo Minh, trừ trường hợp làm như vậy là cần thiết và là cách hợp lý nhất để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị quản lý an ninh trật tự xã hội nơi xảy ra tai nạn, công an phường, ủy ban nhân dân phường/xã, thôn, đơn vị bảo vệ khu vực dân cư, công trường,.....
 - 8.5 Không được tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bảo Minh.
9. Chủ xe ô tô và/hoặc lái xe phải trung thực trong việc khai báo, cung cấp các tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho Bảo Minh trong quá trình xác minh tính chân thực của các tài liệu, chứng từ đó. Thông tin, chứng từ do lái xe khai báo, cung cấp được coi là thực hiện theo ủy quyền của chủ xe ô tô.

10. Phải có mặt trong quá trình tiến hành giám định tai nạn theo Điều 11 của Quy tắc này trừ trường hợp bất khả kháng. Trường hợp vắng mặt thì phải ủy quyền cho người đại diện tham gia, hoặc thông báo trước cho Bảo Minh để Bảo Minh đơn phương giám định hay thỏa thuận việc phối hợp giám định.

Trường hợp Chủ xe ô tô hoặc người đại diện không chấp thuận tham gia giám định, Bảo Minh vẫn có quyền tiến hành giám định tai nạn đồng thời Chủ xe ô tô không được từ chối công nhận kết quả giám định tai nạn vì lý do vắng mặt của mình.

11. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, chủ xe ô tô phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của Bảo Minh để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Bảo Minh kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với Bảo Minh để đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được Bảo Minh bồi thường. Chủ xe ô tô không được tự thỏa thuận với Bên thứ ba về bất kỳ nội dung nào có liên quan đến tổn thất nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bảo Minh.
12. Đối với các thiệt hại không thể sửa chữa được dẫn đến phải thay thế và được Bảo Minh chấp thuận bồi thường, chủ xe ô tô/lái xe sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao toàn bộ các tài sản bị thay thế cho Bảo Minh (đối với tài sản không thể thu hồi cũng được thể hiện trong biên bản).
13. Trong trường hợp xe ô tô bị tổn thất toàn bộ bởi các hành vi chiếm đoạt tài sản bao gồm trộm cắp, cướp, ngay sau khi tổn thất xảy ra hoặc Chủ xe ô tô được biết về tổn thất, Chủ xe ô tô phải thông báo cho Cơ quan Công an và Bảo Minh được biết để xử lý và thực hiện các công việc theo hướng dẫn của Cơ quan Công an và Bảo Minh.
14. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nghĩa vụ của Bảo Minh.

1. Giải thích cho người mua bảo hiểm/Chủ xe ô tô/hoặc lái xe về quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm; quyền lợi và trách nhiệm của chủ xe ô tô/lái xe khi tham gia bảo hiểm. Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm.
2. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ, hoặc không quá 30 ngày làm việc trong trường hợp Bảo Minh phải tiến hành xác minh hồ sơ. Trong trường hợp Bảo Minh không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày Bảo Minh có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì Bảo Minh phải chủ động tiến hành xác minh, xem xét giải quyết bồi thường.
3. Trường hợp từ chối bồi thường: Bảo Minh phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bảo Minh nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ.
4. Phối hợp chặt chẽ với chủ xe ô tô/lái xe và cơ quan chức năng để giải quyết tổn thất.
5. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của chủ xe ô tô/lái xe, Bảo Minh sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm

thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất.

6. Bảo Minh có trách nhiệm hướng dẫn chủ xe ô tô/lái xe thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 12 của Quy tắc này.
7. Bảo Minh có trách nhiệm đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro của xe được bảo hiểm và có trách nhiệm hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

Điều 10. Bảo Minh có quyền:

1. Thu phí bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
2. Yêu cầu bên mua bảo hiểm và lái xe cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm; Các thông tin liên quan đến diễn biến tai nạn và hậu quả của vụ tai nạn đó.
3. Từ chối trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc từ chối bồi thường cho người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
4. Yêu cầu bên mua bảo hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
5. Yêu cầu bên mua bảo hiểm/Chủ xe ô tô thực hiện thế quyền ngay khi xảy ra tai nạn để Bảo Minh có quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà Bảo Minh đã bồi thường cho người được bảo hiểm do người thứ ba gây ra đối với tài sản và trách nhiệm dân sự liên đới.
6. Được quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm còn hiệu lực và hiện hành.
7. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Giám định tai nạn.

1. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Bảo Minh hoặc người được Bảo Minh ủy quyền thực hiện giám định tai nạn với sự chứng kiến của Chủ xe ô tô hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan để xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại do tai nạn gây ra. Bảo Minh chịu chi phí giám định này. Trường hợp cơ quan chức năng thực hiện giải quyết vụ tai nạn, hồ sơ của cơ quan chức năng được dùng làm cơ sở xét bồi thường.
2. Trường hợp Chủ xe ô tô không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại do Bảo Minh xác định, hai bên sẽ thỏa thuận chọn một đơn vị giám định độc lập để giám định lại. Trường hợp Bảo Minh và Chủ xe ô tô không thỏa thuận được về việc chọn đơn vị giám định độc lập thì một trong hai bên được quyền yêu cầu cơ quan chức năng đang thụ lý hồ sơ hoặc Tòa án có thẩm quyền chỉ định đơn vị giám định độc lập. Kết luận của đơn vị giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với hai bên.

Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản, trong mọi trường hợp, nếu việc giám định lại có kết luận giá trị tổn thất cao hơn so với giá trị tổn thất ban đầu do Bảo Minh xác định thì chi phí giám định lại sẽ được Bảo Minh chi trả, nếu bằng hoặc thấp hơn thì

chi phí giám định lại do Chủ xe ô tô chi trả.

3. Trong trường hợp Bảo Minh không thể trực tiếp thực hiện được việc giám định thì Chủ xe ô tô/lái xe có trách nhiệm thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan theo hướng dẫn của Bảo Minh để làm căn cứ xác định bồi thường.

Điều 12. Hồ sơ yêu cầu bồi thường.

Hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm các giấy tờ sau:

1. Chủ xe ô tô/lái xe cung cấp các chứng từ sau:
 - Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường (theo mẫu do Bảo Minh cung cấp).
 - Các chứng từ xác định diễn biến, nguyên nhân tai nạn và chứng minh thiệt hại do tai nạn.
 - Bản chính các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy phép lái xe, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (trừ trường hợp đối với xe lưu hành tạm thời theo quy định của Nhà nước, hay xe trong thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, đăng kiểm đầu tiên). Bảo Minh có trách nhiệm sao y (photocopy) và xác nhận bản sao y khi đối chiếu với bản chính.
 - Trường hợp không thể cung cấp bản chính thì chủ xe phải cung cấp bản sao y có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, hoặc giấy xác nhận của ngân hàng đang giữ bản chính và cung cấp bản photo giấy đăng ký xe có xác nhận còn hiệu lực.
 - Bản án hoặc Quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án (nếu có)
2. Bảo Minh thu thập hồ sơ tai nạn trong trường hợp cơ quan chức năng thực hiện giải quyết bao gồm:
 - Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông (nếu có)
 - Biên bản khám nghiệm hiện trường (nếu có)
 - Biên bản khám nghiệm xe liên quan tới tai nạn giao thông (nếu có)
 - Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn giao thông (nếu có).
 - Biên bản giải quyết tai nạn giao thông (nếu có)
 - Bản kết luận điều tra tai nạn của Công an (nếu có).
 - Biên bản thỏa thuận hòa giải (nếu có)

Tài liệu thu thập là bản sao, phải có xác nhận của Cơ quan thụ lý vụ tai nạn
3. Chủ xe phối hợp với Bảo Minh thu thập:
 - Các biên bản, tài liệu xác định trách nhiệm của người thứ ba (trong trường hợp tổn thất do người thứ ba gây ra).
 - Biên bản giám định tai nạn, thiệt hại tài sản do Bảo Minh hoặc đại diện Bảo Minh thực hiện với sự có mặt của chủ xe ô tô hoặc người đại diện của chủ xe ô tô và các chứng từ liên quan phục vụ cho việc xác định nguyên nhân tai nạn và tổn thất.
 - Các chứng từ xác định thiệt hại do tai nạn, khôi phục thiệt hại (nếu có) như hóa đơn sửa chữa, thay thế ...

- Trường hợp xe bị tổn thất toàn bộ bởi các hành vi chiếm đoạt tài sản bao gồm trộm cắp, cướp, cưỡng đoạt, hồ sơ yêu cầu bồi thường bắt buộc phải có: Đơn trình báo cơ quan Công an vụ việc và có xác nhận của Cơ quan Công an; Biên bản của cơ quan công an khám nghiệm hiện trường và dấu vết về việc tổn thất của xe được bảo hiểm; Quyết định khởi tố vụ án hình sự (nếu có); Bản kết luận điều tra hoặc Quyết định đình chỉ điều tra hoặc Quyết định không khởi tố vụ án hình sự liên quan đến tổn thất của xe được bảo hiểm; Xác nhận của cơ quan Công an về việc bị mất giấy tờ liên quan đến xe bị chiếm đoạt.
4. Các tài liệu khác theo yêu cầu bằng văn bản của Bảo Minh trong từng trường hợp cụ thể.

Điều 13. Bảo hiểm trùng.

1. Bảo hiểm trùng là tại cùng một thời điểm, bên mua bảo hiểm giao kết với hai doanh nghiệp bảo hiểm trở lên cho cùng một đối tượng bảo hiểm với cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm.
2. Việc giải quyết bồi thường cho trường hợp bảo hiểm trùng được thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - Bảo Minh chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà bên mua bảo hiểm đã giao kết. Tổng số tiền bồi thường của các doanh nghiệp bảo hiểm không vượt quá giá trị thiệt hại thực tế của xe ô tô và không vượt quá số tiền bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm đã giao kết với Bảo Minh
 - Đối với những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau, Bảo Minh chịu trách nhiệm bồi thường theo từng hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

Điều 14. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện.

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.
2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của Bảo Minh là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Chủ xe ô tô nhận được thông báo bồi thường của Bảo Minh hoặc thời điểm Bảo Minh gửi thông báo bồi thường bằng bưu chính có đảm bảo. Quá thời hạn nêu trên Bảo Minh sẽ không giải quyết khiếu nại, trừ trường hợp được quy định theo luật khiếu nại.
3. Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 03 (ba) năm, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.
4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu các Bên không giải quyết được bằng thương lượng, sẽ được đưa ra phân xử tại Tòa án có thẩm quyền của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Điều 15. Điều khoản thỏa thuận bổ sung.

Bảo Minh và bên mua bảo hiểm có thỏa thuận riêng bằng văn bản nhưng không trái với quy định của pháp luật về việc bên mua bảo hiểm tham gia điều khoản bảo hiểm bổ sung quy định tại chương III của quy tắc này và đã đóng phí bảo hiểm bổ sung.

CHƯƠNG II

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH: BẢO HIỂM THIẾT HẠI VẬT CHẤT XE

Điều 16. Phạm vi bảo hiểm.

Bảo Minh bồi thường cho Chủ xe ô tô những thiệt hại vật chất xe ô tô xảy ra do những tai nạn bất ngờ không lường trước được, ngoài sự kiểm soát của Chủ xe ô tô, lái xe trong những trường hợp:

1. Đâm va (bao gồm do vật thể từ bên ngoài xe tác động lên), lật đổ, lệch trọng tâm, chìm, rơi toàn bộ xe; bị các vật thể khác từ bên ngoài rơi, va chạm vào
2. Hỏa hoạn, cháy nổ.
3. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra.
4. Mất toàn bộ xe trong trường hợp: xe bị trộm cắp, xe bị cướp.

Ngoài ra, Bảo Minh còn thanh toán những chi phí cần thiết và hợp lý phát sinh trong vụ tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm nhằm ngăn ngừa, hạn chế tổn thất phát sinh thêm, bảo vệ và chi phí cứu, kéo, chở,... để đưa xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa phù hợp và gần nhất khi chủ xe ô tô/người đại diện thực hiện theo chỉ dẫn của Bảo Minh.

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường đối với một sự kiện bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 17. Những trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm của Bảo Minh.

Thiệt hại xảy ra trong những trường hợp sau không thuộc phạm vi trách nhiệm của Bảo Minh:

1. Hành vi cố ý gây tai nạn, gây thiệt hại của Chủ xe ô tô, lái xe hay những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.
2. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tai nạn, tổn thất xe ô tô không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và môi trường phương tiện cơ giới đường bộ (gọi tắt là Đăng kiểm) hợp lệ hoặc Đăng kiểm không còn hiệu lực theo quy định của pháp luật hiện hành, lắp đặt và thay đổi la-zăng (mâm) và/hoặc lốp (vỏ) xe không đúng với thông số kỹ thuật của nhà sản xuất cũng như ghi trên sổ Đăng kiểm.
3. Xe ô tô tham gia giao thông chưa có đăng ký xe hợp lệ hoặc xe ô tô thuộc đối tượng không được phép tham gia giao thông được quy định trong các văn bản pháp luật.
4. Tại thời điểm xảy ra tổn thất xe đang tham gia giao thông, hoạt động Người điều khiển xe không đủ điều kiện về độ tuổi theo quy định của Luật Giao thông đường bộ; Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không hợp lệ theo quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa hoặc sử dụng Giấy phép lái xe hết hạn sử dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không phù hợp đối với xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp Người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc bị thu hồi Giấy phép lái xe thì được coi là không có Giấy phép lái xe. Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

Thời gian hiệu lực của Giấy phép lái xe được xác định trên Giấy phép lái xe.

5. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, Người điều khiển xe ô tô mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y Tế từng thời kỳ; hoặc sử dụng ma túy và các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
6. Vi phạm Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan đang có hiệu lực thi hành, bao gồm các hành vi sau: Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm theo quy định của pháp luật, đường ngược chiều (đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”); rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm; lùi xe trong hầm đường bộ hoặc trên đường cao tốc; Xe dừng, đỗ tại khu vực có biển cấm dừng, đỗ xe; Xe vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; Xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng hoặc không bật thiết bị chiếu sáng theo quy định của pháp luật.
7. Xe sử dụng để đua xe (hợp pháp hoặc trái phép). Xe được bảo hiểm kéo xe khác không tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
8. Xe chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật (có kết luận của cơ quan chức năng) hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định an toàn về vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa (bao gồm các trường hợp xe bị tổn thất do chính hàng hóa chở trên xe bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển gây ra không phải do xe bị đâm, va, lật, đổ do tai nạn), trừ khi có thỏa thuận khác và được Bảo Minh chấp thuận.
9. Tai nạn xảy ra ngoài Lãnh thổ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác).
10. Thiệt hại có nguyên nhân do chiến tranh và các nguyên nhân tương tự chiến tranh như nội chiến, đình công, bạo động dân sự, khủng bố (trừ khi có thỏa thuận khác).
11. Tổn thất do hao mòn, hư hỏng tự nhiên phát sinh từ việc hoạt động bình thường của chiếc xe gây ra. Hư hỏng do khuyết tật, mất giá, giảm dần chất lượng cho dù có Giấy Chứng nhận kỹ thuật và Môi trường.
12. Hư hỏng thêm do sửa chữa hay chạy thử sau sửa chữa.
13. Thiệt hại có tính chất hậu quả gián tiếp như: giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại, những thiệt hại mang yếu tố tinh thần, thiệt hại không do tai nạn trực tiếp gây ra.
14. Thiệt hại hệ thống điện, động cơ của xe (bao gồm động cơ sử dụng điện của xe hybrid) do xe hoạt động trong vùng/đường đang bị ngập nước hoặc do nước lọt vào động cơ gây nên hiện tượng thủy kích đối với động cơ đốt trong hoặc gây hư hỏng động cơ điện của xe ô tô điện (trừ trường hợp có thỏa thuận khác).
15. Tổn thất xe ô tô điện, xe ô tô lai sạc điện: do bộ pin điện động cơ gây ra trong mọi trường hợp; do sử dụng các thiết bị không đồng bộ, không tương thích theo quy định của nhà sản xuất; do thao tác của Chủ xe/Người điều khiển xe/Nhân viên kỹ thuật không tuân thủ theo tiêu chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của nhà sản xuất trong quá trình sử dụng, kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế, lắp ráp.
16. Thiệt hại bộ pin điện động cơ của xe ô tô điện/xe ô tô lai sạc điện trong mọi trường hợp, trừ khi bộ pin điện động cơ đã được bảo hiểm và thiệt hại của bộ pin điện động cơ xảy

ra cùng nguyên nhân và đồng thời với thiệt hại các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn.

17. Hư hỏng về điện và bộ phận máy móc, thiết bị (phụ tùng đơn lẻ kể cả hệ thống âm thanh, điều hòa) không phải do các nguyên nhân thuộc phạm vi bảo hiểm gây ra. Thiệt hại xảy ra đối với máy móc/động cơ điện/bộ pin điện động cơ, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào.
18. Xe bị tổn thất toàn bộ trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê hoặc xe cho mượn hoặc siết nợ) hoặc do tranh chấp dân sự hoặc không rõ nguyên nhân hoặc do các hành vi chiếm đoạt tài sản ngoài các hành vi trộm cắp, cướp, cưỡng đoạt, xe bị tổn thất bộ phận do hành vi trộm cắp, cướp, cưỡng đoạt.
19. Tổn thất đối với săm lốp, bạt thùng xe, nhãn mác, tem chữ, logo, biểu tượng của nhà sản xuất, ốp chụp la-zăng, chìa khóa cơ/điện/điều khiển điện của xe, tấm chắn gầm, tấm chắn gầm động cơ, tấm chắn bùn hốc bánh xe trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn (trừ trường hợp có thỏa thuận khác).
20. Đối với xe chở hàng chở quá 50% trọng tải cho phép, hay xe chở người chở quá 50% số lượng người (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi) cho phép hoặc đối với xe vừa chở người, vừa chở hàng (pickup) quá 50% số người hay trọng tải cho phép theo quy định của pháp luật. Chở hàng hóa trên xe có quy định phải chằng buộc nhưng không chằng buộc hoặc chằng buộc không đúng quy định của pháp luật.
21. Tổn thất các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe: hệ thống báo động, cản trước, cản sau) và tổn thất về xe ô tô do các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra (trừ khi có thỏa thuận khác). Tổn thất của thiết bị, phụ kiện được sản xuất kèm theo xe nhưng không gắn cố định với thân xe như: bình cứu hỏa, chìa khóa xe, thiết bị cảnh báo rời, dụng cụ tháo lắp lốp xe... (trừ khi có thỏa thuận khác).
22. Thiệt hại đối với tài sản đặt biệt bao gồm: vàng bạc, đá quý, tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt.
23. Thiệt hại do xe khác của cùng Chủ sở hữu hoặc bên có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gây ra (trừ trường hợp có thỏa thuận khác).
24. Tổn thất đối với xe tập lái trong các trường hợp sau: Học viên không có Giấy phép tập lái xe tập lái; Xe tập lái chở người, hàng trên xe trái quy định, chạy sai tuyến đường, thời gian quy định trong giấy phép tập lái; Xe tập lái không bố trí giáo viên thực hành ngồi bên cạnh người tập lái, xe không có biển “Tập lái” theo quy định, xe tập lái không trang bị thêm bộ phận hãm phụ theo quy định.

Điều 18: Xác định số tiền bảo hiểm.

1. Số tiền bảo hiểm là số tiền mà chủ xe ô tô yêu cầu Bảo Minh bảo hiểm cho chiếc xe của mình và là số tiền bồi thường tối đa mà Bảo Minh có thể phải trả cho thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm nhưng không vượt quá giá thị trường thực tế của chiếc xe tại thời điểm ký kết hợp đồng



bảo hiểm. Chủ xe ô tô có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá thị trường của xe (tham gia bảo hiểm dưới giá trị)

2. Giá thị trường của xe tham gia bảo hiểm là giá cả của xe cùng chủng loại, cùng năm sản xuất trên thị trường Việt Nam tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm. Chủ xe ô tô và Bảo Minh có thể thỏa thuận giá thị trường của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm theo nguyên tắc sau:

- 2.1 Đối với xe mới xuất xưởng, giá trị của xe là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước.

- 2.2 Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng nhưng chưa lưu hành ở Việt Nam, giá trị của xe là giá xe mới (100%) nhân (x) với tỷ lệ (%) chất lượng còn lại được xác định trong tờ khai hải quan nhập khẩu.

- 2.3 Đối với xe ô tô đã qua sử dụng: Chủ xe ô tô và Bảo Minh thỏa thuận giá trị của xe là giá xe mới (100%) nhân (x) tỷ lệ (%) giá trị còn lại của xe (*theo phụ lục đính kèm*). Trường hợp có dữ liệu từ cơ quan khác như Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, cơ quan thuế, thời báo thị trường, chợ thương mại điện tử... thì có thể thỏa thuận lấy làm cơ sở tham chiếu khi tham gia bảo hiểm.

Hoặc giá trị của xe là giá xe mua bán trên thị trường, chợ thương mại điện tử có thể thỏa thuận làm cơ sở tham chiếu của xe cùng chủng loại, hoặc tương đương (cùng hoặc khác hãng sản xuất, mẫu xe, dung tích xi lanh, năm sản xuất)

Điều 19. Bồi thường tổn thất.

Bảo Minh có toàn quyền quyết định lựa chọn: Bảo Minh chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lệ để sửa chữa, thay thế bộ phận bị tổn thất, hoặc Bảo Minh có thể thỏa thuận trả tiền cho Chủ xe ô tô chủ động sửa chữa tài sản của mình đối với tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng mức khấu trừ (nếu có):

1. Bồi thường tổn thất bộ phận:

Trong quá trình sửa chữa, khắc phục xe được bảo hiểm, nếu phải thay mới bộ phận thì mọi chi phí cho việc thay thế bộ phận đó sẽ được khấu trừ một tỷ lệ khấu hao (*theo phụ lục đính kèm*) tương ứng với mức độ hao mòn của bộ phận đó vào thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm khi tính toán bồi thường:

- 1.1 Nếu xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm bằng hoặc cao hơn giá thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm thì tính toán bồi thường trên cơ sở toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế.

- 1.2 Trường hợp xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm dưới giá thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm thì tính toán bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền tham gia bảo hiểm và giá thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm.

2. Bồi thường tổn thất toàn bộ thực tế hoặc ước tính do tai nạn (xe bị tai nạn được coi là tổn thất toàn bộ ước tính khi giá trị sửa chữa hợp lý bằng hoặc trên 75% giá thị trường của xe tại thời điểm tổn thất):

- 2.1 Nếu số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới giá thị trường của xe tại thời điểm tổn thất thì Bảo Minh sẽ bồi thường cho Chủ xe ô tô toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 2.2 Nếu số tiền bảo hiểm cao hơn giá thị trường của xe tại thời điểm tổn thất, Bảo Minh sẽ bồi thường bằng giá thị trường của xe tại thời điểm tổn thất.
- 2.3 Khi Bảo Minh đã bồi thường tổn thất toàn bộ của xe được bảo hiểm cho Chủ xe ô tô, Bảo Minh có quyền thu hồi hoặc định đoạt chiếc xe đó.
3. Trường hợp xe bị tổn thất toàn bộ do hành vi trộm cắp, cướp, cưỡng đoạt:
 - 3.1 Chủ xe ô tô, lái xe báo ngay cho Cơ quan Công an, Bảo Minh nơi gần nhất và chính quyền địa phương nơi xe bị trộm cắp, bị cướp, bị cưỡng đoạt để lập biên bản và có kế hoạch điều tra, xử lý vụ việc. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày xe bị trộm cắp, bị cướp, bị cưỡng đoạt phải xác nhận lại việc đó bằng văn bản cho Bảo Minh.
 - 3.2 Hồ sơ yêu cầu bồi thường phải tuân theo đúng quy định tại Điều 12 của Quy tắc này.
 - 3.3 Ngoại trừ các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo Quy tắc này, trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Cơ quan Công an có kết luận chính thức về nguyên nhân tổn thất của xe được bảo hiểm:
 - 3.3.1 Bảo Minh sẽ bồi thường cho Chủ xe ô tô toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá thị trường của xe tại thời điểm tổn thất.
 - 3.3.2 Bảo Minh sẽ bồi thường cho Chủ xe ô tô giá thị trường của xe, nếu xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm cao hơn giá thị trường của xe tại thời điểm tổn thất.
 - 3.3.3 Nếu sau khi bồi thường mà tìm lại được chiếc xe, Bảo Minh có quyền định đoạt xe.

Điều 20: Mức miễn thường có khấu trừ:

Mức miễn thường có khấu trừ được ghi cụ thể trên Giấy yêu cầu bảo hiểm/Đơn bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm. Đối với các điều khoản cụ thể có quy định riêng mức miễn thường khấu trừ thì áp dụng theo mức khấu trừ đó. Mặc định áp dụng mức miễn thường có khấu trừ tối thiểu là 500.000đ/vụ. Trường hợp áp dụng mức khấu trừ cao hơn thì có giảm phí nhưng phí bảo hiểm không bao gồm điều khoản bổ sung không thấp hơn biểu phí thuần theo quy định của nhà nước.

Điều 21. Giảm trừ bồi thường cho bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

1. Bảo Minh có quyền giảm trừ đến 10% số tiền bồi thường trong trường hợp:
 - 1.1 Chủ xe ô tô/lái xe/người đại diện không thông báo ngay cho Bảo Minh trong vòng 24h đồng hồ kể từ khi xảy ra tổn thất để Bảo Minh tiến hành giám định, trừ trường hợp bất khả kháng hay có bằng chứng đã thực hiện cuộc gọi thông báo cho Bảo Minh nhưng không hoàn thành hoặc đã được cơ quan chức năng, hay cơ quan chính quyền tiếp nhận xử lý vụ tai nạn này, đồng thời chủ xe cũng không gửi

thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho Bảo Minh trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được Bảo Minh giám định thiệt hại trong thời gian này).

- 1.2 Chủ xe ô tô không bảo vệ hiện trường tai nạn, không bảo vệ tài sản, tự ý thay đổi hiện trường và/hoặc tự ý di chuyển tài sản khỏi hiện trường tai nạn khi chưa có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bảo Minh (đối với tình huống cấp bách, Bảo Minh phải có văn bản tái xác nhận sự chấp thuận), trừ khi thực hiện theo yêu cầu của cơ quan như quy định tại mục 8.4 khoản 8 Điều 8.
2. Bảo Minh có quyền giảm trừ đến 30% số tiền bồi thường trong trường hợp:
 - 2.1 Chủ xe ô tô tự ý tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo Minh (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hay sau khi đã thống nhất với Bảo Minh nguyên nhân tai nạn và kết quả giám định mức độ thiệt hại).
 - 2.2 Cơ quan cảnh sát giao thông có văn bản kết luận xe tham gia giao thông có tốc độ vượt quá mức cho phép từ 50% trở lên khi gây tai nạn.
3. Bảo Minh có quyền giảm trừ đến 70% số tiền bồi thường trong trường hợp:
 - 3.1 Chủ xe ô tô không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho Bảo Minh kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác chặt chẽ với Bảo Minh để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho doanh nghiệp bảo hiểm. Không áp dụng giảm trừ những trường hợp có thiệt hại dưới 25.000.000 đồng là hậu quả của người thứ ba điều khiển xe máy, mô tô, phương tiện thô sơ gây tổn thất nhưng không giữ được tại hiện trường.
 - 3.2 Chủ xe ô tô không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường, không tạo điều kiện thuận lợi cho Bảo Minh trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.
4. Bảo Minh có quyền giảm trừ 10% số tiền bồi thường cho số tiền bồi thường được tính theo tỷ lệ giữa số phí bảo hiểm đã nộp và số phí bảo hiểm phải nộp theo quy định trong trường hợp: Chủ xe ô tô kê khai không đúng mục đích sử dụng hay loại xe để phí bảo hiểm thanh toán thấp hơn so với mức phí theo tình trạng thực tế của xe.
5. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở quá tải trọng cho phép và số người cho phép (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi) theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường khi chở vượt tải từ trên 20% đến 50%.
6. Khi xe ô tô vi phạm đồng thời nhiều hành vi như trên thì Bảo Minh sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một mức từ chối bồi thường có tỷ lệ cao nhất hay số tiền giảm bồi thường lớn nhất.

CHƯƠNG III CÁC ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG

Trên cơ sở các điều kiện, điều khoản, các điểm loại trừ của Quy tắc bảo hiểm và theo Điều 15 của Quy tắc bảo hiểm này, trên cơ sở yêu cầu bằng văn bản của Chủ xe ô tô và Chủ xe ô tô đã nộp phí bảo hiểm bổ sung đúng và đầy đủ theo quy định, Bảo Minh nhận bảo hiểm bổ sung vào Hợp đồng chính và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm/Đơn bảo hiểm theo từng điều khoản lựa chọn riêng biệt sau đây

Điều 22. Bảo hiểm mới thay cũ (Mã số BS01/BM-XCG)

Bảo Minh thỏa thuận rằng các xe ô tô có niên hạn sử dụng đến 15 năm khi bộ phận của xe ô tô được bảo hiểm bị hư hỏng thuộc phạm vi bảo hiểm không thể sửa chữa được và cần phải thay thế, Bảo Minh sẽ trả bồi thường toàn bộ giá trị thực tế của bộ phận thay thế mới đó mà không tính tỷ lệ khấu hao hoặc có thỏa thuận khác phải được chấp thuận của Bảo Minh

Điều 23. Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa (Mã số BS02/BM-XCG)

1. Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe ô tô có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe bị thiệt hại vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo Minh đồng ý để Chủ xe ô tô được lựa chọn cơ sở sửa chữa, bao gồm cơ sở được ủy quyền của hãng đã sản xuất ra chiếc xe đó trên Lãnh thổ Việt Nam, với điều kiện:
 - Cơ sở sửa chữa được Chủ xe ô tô lựa chọn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện về pháp lý để cung cấp dịch vụ sửa chữa xe ô tô theo quy định pháp luật Việt Nam;
 - Cơ sở sửa chữa được Chủ xe ô tô lựa chọn không thuộc danh sách hạn chế theo quy định/thông báo/công bố của Bảo Minh (nếu có).
2. Chủ xe lựa chọn cơ sở sửa chữa có trách nhiệm cung cấp các tài liệu chứng từ sửa chữa liên quan như báo giá, nghiệm thu, vật tư thu hồi, hóa đơn ... và phải đảm bảo, chịu trách nhiệm tính hợp pháp của các tài liệu chứng từ đã cung cấp cho Bảo Minh.
3. Điều khoản này không đồng nghĩa với việc Bảo Minh chấp nhận bất kỳ mức giá nào do cơ sở sửa chữa đó đưa ra. Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản, trong mọi trường hợp, chi phí sửa chữa chỉ được Bảo Minh chấp nhận khi và chỉ khi đó là mức giá hợp lý, phù hợp với tình trạng thực tế của xe tại thời điểm bị tai nạn và phù hợp với giá thị trường tại thời điểm sửa chữa có cùng cơ sở sửa chữa tương đương.
4. Chi phí sửa chữa sẽ được Bảo Minh xem xét trên cơ sở chi phí sửa chữa hợp lý của các cơ sở sửa chữa trên cùng địa bàn có quy mô tương tự.

Điều 24. Bảo hiểm thuê xe trong thời gian sửa chữa. (Mã số BS03/BM-XCG)

1. Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe ô tô có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe bị thiệt hại vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo Minh đồng ý trả chi phí thuê xe nếu Chủ xe ô tô thuê xe khác để sử dụng trong thời gian xe của Chủ xe ô tô đang được sửa chữa (không bao gồm thời gian xe bị giam giữ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền).
2. Chi phí thuê xe là chi phí thuê chiếc xe cùng công năng sử dụng, chủng loại tương tự chiếc xe được bảo hiểm của Chủ xe ô tô. Bảo Minh sẽ thanh toán 80% chi phí thuê xe thực tế, không quá 500,000 đồng/ngày và không quá 30 ngày/năm bảo hiểm hoặc thỏa thuận khác phải được chấp thuận của Bảo Minh

3. Thời gian được tính để thuê xe: Bảo Minh chỉ trả tiền thuê xe từ ngày thứ tư trở đi tính từ ngày xe được đưa vào sửa chữa.

Điều 25. Bảo hiểm vật chất xe đối với xe tạm nhập, tái xuất, quá cảnh (Mã số BS04/BM-XCG)

Bảo Minh thỏa thuận rằng đối với xe tạm nhập tái xuất, Bảo Minh sẽ xem xét bồi thường thiệt hại vật chất xe như sau:

1. Chứng từ kiểm định an toàn kỹ thuật của xe do nơi xuất cảnh cấp phép xe hoạt động là chứng từ làm cơ sở xem xét bồi thường nếu xe chưa được cấp phép kiểm định tại Việt Nam.
2. Khi xe bị thiệt hại bộ phận: Bảo Minh trả tiền bồi thường như xe tham gia bảo hiểm đúng giá trị với số tiền bảo hiểm tương đương với xe cùng loại đã tính các loại thuế. Chi phí khắc phục được xem xét là chi phí được thực hiện tại Việt Nam
3. Khi xe bị thiệt hại toàn bộ hay toàn bộ ước tính: Bảo Minh trả cho Chủ xe ô tô số tiền bảo hiểm nhưng không vượt quá giá xe nhập khẩu chưa tính các loại thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng của chiếc xe đó tại thời điểm xe bị thiệt hại (nếu khi nhập khẩu xe chưa nộp các nghĩa vụ thuế này).

Điều 26. Bảo hiểm ngoài phạm vi Lãnh thổ Việt Nam (Mã số BS05/BM-XCG)

1. Điều kiện tham gia bảo hiểm: xe tham gia bảo hiểm phải có giấy phép được lưu thông qua các nước tương ứng với yêu cầu bảo hiểm.
2. Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe ô tô tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe trong Lãnh thổ Việt Nam và tham gia điều khoản bổ sung này nếu bị thiệt hại vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm khi đang lưu thông trên Lãnh thổ của một quốc gia ngoài Lãnh thổ Việt Nam (đã được ghi trên Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm), Bảo Minh sẽ trả tiền bồi thường thiệt hại vật chất của xe ô tô tương ứng với chi phí phục hồi phù hợp tại quốc gia nơi xe bị tổn thất.
3. Loại trừ: thiệt hại toàn bộ xe ngoài Lãnh thổ Việt Nam do bị mất cắp, cướp, cưỡng đoạt.

Điều 27. Bảo hiểm thiệt hại động cơ do hiện tượng thủy kích (Mã số BS06/BM-XCG)

1. Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe ô tô có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe bị thiệt hại động cơ xe (bao gồm động cơ đốt trong, động cơ điện hay hybrid) do xe bị ngập nước hay bất kỳ lý do gì nếu nước lọt vào động cơ gây nên thủy kích với động cơ đốt trong hoặc gây hư hỏng động cơ điện của xe ô tô điện thì sẽ không áp dụng điều khoản loại trừ khoản 14 Điều 17.
2. Mức khấu trừ (mức miễn bồi thường có khấu trừ): 20% tổn thất, nhưng tối thiểu 3.000.000 đồng/vụ hoặc có thỏa thuận khác phải được chấp thuận của Bảo Minh

Điều 28: Bảo hiểm xe cùng chủ (Mã số BS07/BM-XCG)

1. Chủ xe ô tô và Bảo Minh thỏa thuận rằng, Bảo Minh sẽ bồi thường đối với những thiệt hại của xe được bảo hiểm bị gây ra bởi xe ô tô khác thuộc chủ sở hữu của chủ xe ô tô gây ra. Khi tham gia Điều khoản bổ sung này sẽ không áp dụng điều khoản loại trừ khoản 23 Điều 17.

- Điều kiện: các xe liên quan trong vụ tai nạn phải cùng tham gia bảo hiểm vật chất xe ô tô còn hiệu lực tại Bảo Minh.

Điều 29: Bảo hiểm thất lạc, mất trộm chìa khóa xe (Mã số BS08/BM-XCG)

- Các bên thỏa thuận và đồng ý rằng Bảo Minh sẽ đồng ý trả chi phí cần thiết để thay thế chìa khoá mới nếu xe cơ giới có tham gia bảo hiểm vật chất xe cơ giới bị thất lạc hoặc mất trộm chìa khoá xe trong tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm.
- Giới hạn bảo hiểm 01 lần/năm.
- Mức khấu trừ: 10% tổn thất, nhưng tối thiểu 2,000,000 đồng/vụ.

Điều 30: Điều khoản về đối tượng bảo hiểm (Mã số BS09/BM-XCG)

- Các bên thỏa thuận và đồng ý rằng Bảo Minh sẽ bồi thường tổn thất hoặc thiệt hại thuộc phạm vi bảo hiểm đối với những thiết bị phụ trợ thông thường đi kèm theo xe bao gồm nhưng không giới hạn cho bánh xe dự phòng, kích nâng xe, bộ sơ cấp cứu, biển số, phụ kiện thanh cản, thanh đệm gắn thêm, khung nóc, đèn lái, radio 2 chiều.
- Điều khoản này tuân theo các điều kiện, điều khoản, điểm loại trừ của các đơn.
- Giới hạn bồi thường bảo hiểm cho các đối tượng này là VND 50.000.000 đồng/lượt và tổng cộng 100.000.000 đồng/xe sẽ được áp dụng trong trường hợp giá trị của các phụ tùng nêu trên chưa được thể hiện trong tổng giá trị được bảo hiểm phần thiệt hại vật chất xe.

Điều 31. Bảo hiểm trộm cắp, trộm cướp bộ phận xe ô tô (Mã số BS10/BM-XCG)

Bảo Minh sẽ trả tiền bồi thường tổn thất bộ phận bởi các hành vi chiếm đoạt tài sản bao gồm trộm cắp, cướp bộ phận của ô tô.

- Tổn thất trong trường hợp:
 - Khi xe đang để tại bãi giữ xe, nơi đậu xe có người trông coi mà Chủ xe ô tô có Hợp đồng hoặc vé/thẻ hay chứng từ tương tự cho việc thuê giữ xe.
 - Khi xe đang để trong khu dân cư, hoặc bên trong khuôn viên nhà ở, cơ quan mà Chủ xe ô tô sinh sống, làm việc hoặc có công việc liên quan.
 - Xe đang tham gia giao thông, xe đỗ tại các điểm đỗ xe liên quan đến việc di chuyển, tham gia giao thông của chủ xe
- Mức khấu trừ (mức miễn bồi thường có khấu trừ): 20% tổn thất, nhưng tối thiểu 2.000.000 đồng/vụ hoặc có thỏa thuận khác phải được chấp thuận của Bảo Minh
- Điều kiện mở rộng này chấm dứt ngay (đối với 01 xe) khi chiếc xe đó bị tổn thất do mất cắp, mất cướp bộ phận đã được Bảo Minh bồi thường cho 01 (một) năm bảo hiểm. Chủ xe ô tô có thể thỏa thuận thêm với Bảo Minh cho số lần được bảo hiểm cho điều khoản bổ sung này sau khi đã đóng phụ phí bảo hiểm bổ sung.

Điều 32. Bảo hiểm vật chất xe ô tô lưu hành tạm thời (Mã số BS11/BM-XCG)

Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe ô tô có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất đồng thời thỏa mãn điều kiện tham gia thiệt hại vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm khi lưu thông từ xưởng sản xuất, kho hải quan, nơi bán đến nơi giao nhận xe hoặc trên đường để làm thủ tục nộp thuế

trước bạ, đăng ký xe, đăng kiểm thì được Bảo Minh bồi thường.

Điều kiện tham gia bảo hiểm:

1. Xe có giấy đăng ký tạm thời do cơ quan chức năng cấp đính kèm biển số tạm được gắn trên xe.
2. Xe mới xuất xưởng có Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng.
3. Xe nhập khẩu có Chứng chỉ chất lượng xe nhập khẩu và hồ sơ hoàn tất thủ tục hải quan.
4. Thời gian mở rộng bảo hiểm: không quá 15 ngày, trừ khi có thỏa thuận khác.
5. Giấy chứng nhận bảo hiểm/hợp đồng bảo hiểm/Đơn Bảo hiểm được ghi theo số khung, số máy.

Loại trừ: Xe bị tổn thất do lỗi kỹ thuật. Xe không có giấy đăng ký và biển số tạm thời, xe lưu thông ngoài phạm vi hoạt động cho phép trên giấy đăng ký tạm, xe lưu thông không nằm trong hiệu lực cho phép được ghi trên giấy đăng ký tạm.

Điều 33: Bảo hiểm trách nhiệm chéo (Mã số BS12/BM-XCG)

1. Các bên thỏa thuận và đồng ý rằng Bảo Minh sẽ áp dụng cho mỗi đối tác là thành viên được nêu trong mục “Người được bảo hiểm” là như nhau và theo đó Bảo Minh đồng ý từ bỏ quyền khiếu nại trách nhiệm của đối tác được liệt kê trong danh sách “Người được bảo hiểm” phát sinh tổn thất tai nạn xảy ra do lỗi của các bên đối tác gây thiệt hại đến các xe cơ giới được bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm này.
2. Toàn bộ mức trách nhiệm của Bảo Minh không vượt quá mức giới hạn được quy định trong giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 34: Bảo hiểm giới hạn mức trách nhiệm (Mã số BS13/BM-XCG)

Chủ xe ô tô và Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe ô tô có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe với số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị thực tế thị trường được liệt kê trong giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc hợp đồng bảo hiểm thì Bảo Minh sẽ bồi thường như sau:

1. Trường hợp tổn thất thấp hơn số tiền bảo hiểm: Bảo Minh thanh toán tương tự như trường hợp xe tham gia bảo hiểm đúng giá trị
2. Trường hợp tổn thất bằng hoặc lớn hơn số tiền bảo hiểm: Bảo Minh thanh toán toàn bộ số tiền bảo hiểm.

Ngoài những điều khoản bổ sung trên đây, căn cứ vào nhu cầu thực tế mà Bảo Minh và chủ xe ô tô có thể thỏa thuận bằng văn bản để bảo hiểm bổ sung, chủ xe ô tô đóng thêm phí bảo hiểm bổ sung và đảm bảo phí bảo hiểm chưa bao gồm điều khoản bổ sung không thấp hơn biểu phí thuận theo quy định của Nhà nước.

CHƯƠNG IV

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH: BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ XE VÀ NGƯỜI ĐƯỢC CHỖ TRÊN XE

Điều 35: Người được bảo hiểm.

Lái xe, phụ xe và những người khác được chở trên xe cơ giới được bảo hiểm.

Điều 36: Phạm vi bảo hiểm.

1. Thiệt hại thân thể đối với người được bảo hiểm do tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông.
2. Trường hợp xe chỉ tham gia bảo hiểm với số lượng người được bảo hiểm thấp hơn số người được phép chở trên xe thì mặc nhiên lái xe, phụ được bảo hiểm và số người còn lại là hành khách được bảo hiểm, trừ khi có thỏa thuận khác được thỏa thuận bằng văn bản.

Điều 37: Không thuộc phạm vi bảo hiểm.

Bảo Minh không phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại về thân thể của người được bảo hiểm trong trường hợp sau:

1. Tai nạn xảy ra ngoài Lãnh thổ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác).
2. Người được bảo hiểm có hành động cố ý tự gây tai nạn.
3. Người được bảo hiểm tham gia đánh nhau trừ khi được xác nhận đó là hành động tự vệ.
4. Người được bảo hiểm sử dụng và ảnh hưởng của rượu, bia vượt nồng độ theo quy định của pháp luật, sử dụng ma túy và các chất kích thích tương tự khác.
5. Người được bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật.
6. Người được bảo hiểm bị ngộ độc thức ăn, đồ uống và sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của cơ quan y tế.
7. Những điểm loại trừ riêng đối với lái xe:
 - 7.1 Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tai nạn, xe cơ giới không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật vào hoạt động trên đường bộ theo quy định của pháp luật hoặc không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và môi trường phương tiện cơ giới đường bộ hợp lệ.
 - 7.2 Lái xe không có giấy phép lái xe hợp lệ hoặc không còn hiệu lực. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tai nạn, lái xe đã bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe thì được coi là không có Giấy phép lái xe.
 - 7.3 Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, Người điều khiển xe ô tô mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y Tế từng thời kỳ; hoặc sử dụng ma túy và các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.

- 7.4 Vận chuyển hàng trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển, xếp dỡ hàng theo quy định của pháp luật.
- 7.5 Xe sử dụng để tập lái, đua (hợp pháp hoặc trái phép), chạy thử sau khi sửa chữa.
- 7.6 Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm theo quy định của pháp luật, đường ngược chiều (đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”); rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm; lùi xe trong hầm đường bộ hoặc trên đường giao thông, đường cao tốc; Xe dừng, đỗ tại nơi có biển cấm dừng, đỗ xe; Xe vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; Xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng hoặc không bật thiết bị chiếu sáng theo quy định của pháp luật.

Điều 38: Quyền lợi người được bảo hiểm.

A. Đối với Số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới 20 triệu đồng/người/vụ

1. Trường hợp Người được bảo hiểm bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: Bảo Minh trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể vĩnh viễn hoặc tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: Bảo Minh trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm nêu trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật do Bảo Minh ban hành đính kèm quy tắc này.

B. Đối với Số tiền bảo hiểm trên 20 triệu đồng/người/vụ.

1. Trường hợp Người được bảo hiểm bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: Bảo Minh trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật vĩnh viễn do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: Bảo Minh trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm nêu trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật do Bảo Minh ban hành.
3. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, tiền bảo hiểm được trả như sau:
 - 3.1 Tiền bảo hiểm = (tỷ lệ phần trăm của thương tật tạm thời quy định trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật x 20.000.000 đồng) + Số tiền bảo hiểm x 0,1% x số ngày điều trị, tối đa không quá 180 ngày/vụ tai nạn.
 - 3.2 Số ngày điều trị được xác định bởi một trong hai trường hợp sau, tùy số ngày nào ngắn hơn:
 - Số ngày điều trị nội trú trong bệnh viện và điều trị sau khi xuất viện. Số ngày điều trị sau khi xuất viện được xác định theo chỉ định của Bác sĩ điều trị.
 - Số ngày nghỉ không đi làm do hậu quả của tai nạn được xác định theo xác nhận của đơn vị công tác.
4. Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật được áp dụng theo Quyết định số 0680/2025-BM/CN ngày 10/04/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ Phần Bảo Minh hoặc nếu có thay đổi áp dụng hiện hành.

Điều 39: Giải quyết hậu quả của tai nạn.

1. Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người ngồi trên xe lớn hơn số người ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm thì tiền bảo hiểm được trả sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm và số người ngồi trên xe.
2. Trường hợp bị tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm bị chết do hậu quả của tai nạn đó: Bảo Minh sẽ trả phần chênh lệch giữa Số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm với số tiền bảo hiểm đã trả trước đó.
3. Trường hợp hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm bị trầm trọng hơn do bệnh tật hoặc sự tàn tật có sẵn của Người được bảo hiểm hoặc điều trị thương tật thân thể không kịp thời và không theo chỉ dẫn của cơ sở y tế thì Bảo Minh chỉ trả tiền bảo hiểm như đối với loại thương tật tương tự ở người có sức khỏe bình thường được điều trị một cách hợp lý.

Điều 40: Trả tiền bảo hiểm.

Tiền bảo hiểm được trả cho Người được bảo hiểm hoặc người đại diện hợp pháp của Người được bảo hiểm.

CHƯƠNG V**QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH: BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN TRÊN XE****Điều 41: Phạm vi bảo hiểm.**

Trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, Bảo Minh sẽ thanh toán cho Chủ xe số tiền mà Chủ xe phải bồi thường theo quy định của Luật Dân sự đối với những thiệt hại về hàng hóa vận chuyển trên xe đã xảy ra cho chủ hàng.

Ngoài ra, Bảo Minh còn thanh toán cho Chủ xe các chi phí cần thiết và hợp lý nhằm:

- Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hoá.
- Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hóa trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn.

Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường của Bảo Minh (bao gồm cả các chi phí trên) không vượt quá mức trách nhiệm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 42: Không thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

Ngoài những điểm loại trừ tại Điều 17 của quy tắc này, Bảo Minh không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về hàng hóa trong những trường hợp sau:

1. Lái xe, Chủ xe, Chủ hàng không trông coi, bảo quản hàng hóa.
2. Xe ô tô không thích hợp với loại hàng chuyên chở.
3. Mất cắp (trừ trường hợp mất hàng hóa cùng với mất toàn bộ xe do: xe bị trộm cắp, bị cướp, bị cưỡng đoạt).
4. Bất giữ của Cơ quan chức năng Nhà nước.

5. Hàng hoá hư hỏng tự nhiên, hư hỏng do không đủ phẩm chất, do bao bì đóng gói, chất xếp hàng không đúng theo yêu cầu kỹ thuật. Hư hỏng do bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe đâm va, lật đổ.
6. Vi phạm các quy định của Luật giao thông đường bộ, Thông tư của Bộ Giao thông vận tải về xếp dỡ hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ hiện hành.
7. Giao hàng chậm trễ, giao hàng không đúng người nhận, giao thiếu, sai thể loại, sai quy cách, sai mã ký hiệu.
8. Xe chở quá 20% trọng tải chở hàng cho phép theo quy định của Nhà nước, đối với trường hợp hàng hóa được đóng gói nguyên đai theo quy cách thì có thể xem xét quy đổi theo số lượng gói hàng để xem xét mức độ quá tải.

Điều 43: Hàng hóa đặc biệt

Các loại hàng hóa sau đây chỉ được bảo hiểm với điều kiện Chủ xe có hợp đồng thỏa thuận riêng với Bảo Minh:

1. Vàng, bạc, đá quý (dạng nguyên thủy hoặc đã tinh chế).
2. Đồ cổ, tranh nghệ thuật quý hiếm.
3. Tiền, các loại ấn chỉ, hoá đơn có giá trị như tiền.
4. Thi hài, hài cốt.
5. Súc vật.

Điều 44: Giảm trừ bồi thường.

1. Áp dụng giảm trừ từ 10% đến 20% số tiền bồi thường:
 - 1.1. Chủ xe cơ giới không gửi thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho doanh nghiệp bảo hiểm trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được doanh nghiệp bảo hiểm giám định thiệt hại trong thời gian này).
 - 1.2. Chủ xe tự động thương lượng bồi thường khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo Minh.
2. Áp dụng giảm trừ từ 50% đến toàn bộ số tiền bồi thường trong trường hợp Chủ xe không tạo điều kiện và thực hiện chuyển quyền yêu cầu người thứ ba hoàn trả khoản tiền mà Bảo Minh sẽ bồi thường cho Chủ hợp đồng hay người thụ hưởng

CHƯƠNG VI

BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI VỚI NGƯỜI THỨ BA VÀ HÀNH KHÁCH TRÊN XE VƯỢT MỨC BẮT BUỘC

Điều 45: Quy định áp dụng

Căn cứ Nghị định, Thông tư quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới (sau đây gọi tắt là Bảo hiểm bắt buộc TNDS) đang có hiệu lực thi hành và theo yêu cầu của chủ xe, Bảo Minh thỏa thuận bảo hiểm cho phần thiệt hại vượt mức trách nhiệm của bảo hiểm bắt buộc TNDS như sau:

1. Trường hợp tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và số tiền bồi thường của chủ xe đối với Người thứ ba mà vượt mức trách nhiệm của bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, Bảo Minh sẽ thanh toán như sau:
 - 1.1 Đối với thiệt hại về tài sản:
 - Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chỉ trả không vượt mức trách nhiệm hoặc từ chối bồi thường thì Bảo Minh không có nghĩa vụ bồi thường.
 - Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chỉ trả hết mức trách nhiệm thì Bảo Minh sẽ thanh toán cho phần còn lại theo mức độ lỗi của các bên và không vượt quá mức trách nhiệm mà khách hàng đã tham gia.
 - 1.2 Đối với thiệt hại về người:
 - Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới từ chối bồi thường thì Bảo Minh không có nghĩa vụ bồi thường.
 - Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chỉ trả hết mức bồi thường theo bảng phụ lục trả tiền thì Bảo Minh sẽ thanh toán cho phần chi phí hợp lý còn lại (theo luật định) căn cứ theo mức độ lỗi của các bên và không vượt quá mức trách nhiệm mà khách hàng đã tham gia.
2. Trường hợp chủ xe cơ giới được bảo hiểm ở nhiều hợp đồng bảo hiểm (hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm) cho cùng một xe cơ giới thì mức bồi thường thiệt hại sẽ được tính theo tỷ lệ giữa mức trách nhiệm tự nguyện ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm đó so với tổng các mức trách nhiệm bảo hiểm tự nguyện được ghi trên tất cả các Giấy chứng nhận bảo hiểm sau khi đã trừ đi phần thiệt hại thuộc mức trách nhiệm bắt buộc.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM MINH TUÂN

PHỤ LỤC

- A. Xác định giá trị còn lại tối thiểu:** Trường hợp khách hàng không thống nhất giá thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm thì có thể tính phí bảo hiểm theo giá trị dưới đây.

1. Đối với xe ô tô chở người không kinh doanh vận tải:

Năm sử dụng	< 1	1	2	3	4
Số tiền bảo hiểm tối đa	100,00%	96,00%	92,00%	88,00%	84,00%
Số tiền bảo hiểm tối thiểu	100,00%	90,00%	86,00%	82,00%	78,00%
Năm sử dụng	5	6	7	8	9
Số tiền bảo hiểm tối đa	80,00%	76,00%	72,00%	68,00%	64,00%
Số tiền bảo hiểm tối thiểu	74,00%	70,00%	66,00%	62,00%	58,00%
Năm sử dụng	10	11	12	13	14
Số tiền bảo hiểm tối đa	60,00%	56,00%	52,00%	48,00%	44,00%
Số tiền bảo hiểm tối thiểu	54,00%	50,00%	46,00%	42,00%	38,00%
Năm sử dụng	15				
Số tiền bảo hiểm tối đa	40,00%				
Số tiền bảo hiểm tối thiểu	34,00%				

2. Đối với xe tải, ô tô chở người kinh doanh vận tải (không bao gồm taxi)

Năm sử dụng	< 1	1	2	3	4
Số tiền bảo hiểm tối đa	100,00%	95,00%	90,00%	85,00%	80,00%
Số tiền bảo hiểm tối thiểu	100,00%	85,00%	80,00%	75,00%	70,00%
Năm sử dụng	5	6	7	8	9
Số tiền bảo hiểm tối đa	75,00%	70,00%	65,00%	60,00%	55,00%
Số tiền bảo hiểm tối thiểu	65,00%	60,00%	55,00%	50,00%	45,00%
Năm sử dụng	10	11	12	13	14
Số tiền bảo hiểm tối đa	50,00%	45,00%	40,00%	35,00%	30,00%
Số tiền bảo hiểm tối thiểu	40,00%	35,00%	30,00%	25,00%	20,00%
Năm sử dụng	15				

Số tiền bảo hiểm tối đa	25,00%				
Số tiền bảo hiểm tối thiểu	15,00%				

3. Đối với xe taxi

Năm sử dụng	< 1	1	2	3	4
Số tiền bảo hiểm tối đa	100,00%	90,00%	80,00%	65,00%	55,00%
Số tiền bảo hiểm tối thiểu	100,00%	85,00%	75,00%	60,00%	50,00%
Năm sử dụng	5				
Số tiền bảo hiểm tối đa	30,00%				
Số tiền bảo hiểm tối thiểu	25,00%				

Lưu ý:

- Đối với xe sản xuất tại Việt Nam: từ tháng đăng ký lần đầu đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.
- Đối với xe mới chưa sử dụng nhập khẩu vào Việt nam: từ tháng đăng ký lần đầu đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.
- Đối với xe đã sử dụng, nhập khẩu vào Việt Nam tính từ tháng một của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.
- Thời gian đã sử dụng 1 năm được tính đủ 12 tháng.

B. Bảng tỷ lệ khấu hao bộ phận thay thế.

I. Đối với các loại xe thông dụng:

- 1 Xe còn giá trị từ 85% trở lên hoặc xe sử dụng dưới 03 năm không tính khấu hao sử dụng.
- 2 Xe còn giá trị từ 70% đến dưới 85% hoặc xe đã sử dụng từ 03 năm đến dưới 06 năm tính khấu hao sử dụng 15%.
- 3 Xe còn giá trị trên 50% đến dưới 70% hoặc xe đã sử dụng từ 06 năm đến dưới 10 năm tính khấu hao sử dụng 25%.
- 4 Xe đã sử dụng từ 10 năm đến 15 năm tính khấu hao sử dụng 35 %.
- 5 Xe đã sử dụng trên 15 năm tính khấu hao 50%.
- 6 Trường hợp thay thế kính chắn gió, hông xe, kính nóc xe không tính khấu hao.

II. Đối với các loại xe khác: Đầu kéo, Taxi, xe cho thuê tự lái, xe khách liên tỉnh, xe chở thuê sử dụng ứng dụng liên kết, hợp đồng điện tử.

- 1 Xe còn giá trị từ 85% trở lên hoặc xe sử dụng dưới 03 năm tính khấu hao sử dụng 15%, trừ trường hợp xe có thời hạn sử dụng dưới 01 (một) năm (không quá 364 ngày)

- 2 Xe còn giá trị từ 70% đến dưới 85% hoặc xe đã sử dụng từ 03 năm đến dưới 06 năm tính khấu hao sử dụng 22,5%.
- 3 Xe còn giá trị trên 50% đến dưới 70% hoặc xe đã sử dụng từ 06 năm đến dưới 10 năm tính khấu hao sử dụng 37,5%.
- 4 Xe đã sử dụng từ 10 năm đến 15 năm tính khấu hao sử dụng 52,5 %.
- 5 Xe đã sử dụng trên 15 năm tính khấu hao 75%.
- 6 Trường hợp thay thế kính chắn gió, hông xe, kính nóc xe không tính khấu hao.

III. Quy định khác:

- Một số bộ phận như: Săm lốp, ắc quy, hoặc những bộ phận thay thế theo định kỳ phải tính phần trăm giá trị đã sử dụng và tối đa không quá 50%. Áp dụng chung cho cả trường hợp trong hợp đồng bảo hiểm có tham gia Điều khoản mới thay cũ (Mã số BS01/BM-XCG) trừ khi có thỏa thuận khác
- Trường hợp phụ tùng thay thế mới đã được thay thế một lần thì thời gian tính khấu hao tính từ thời điểm thay thế gần nhất đến khi bị tổn thất (*Tuy nhiên lần thay thế trước phải là thay thế mới và có đầy đủ chứng từ để chứng minh việc thay thế mới này*).
- Tất cả các xe có tham gia điều khoản bảo hiểm bổ sung **Bảo hiểm mới thay cũ – (Mã số BS01/BM-XCG)** nhưng có năm sử dụng trên 15 năm đều áp dụng tính khấu hao, trừ khi xe tham gia bảo hiểm với phí bảo hiểm tương ứng với số tiền bảo hiểm bằng nguyên giá hoặc có thỏa thuận khác.

C. Phân loại xe ô tô:

- Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ban hành ngày 27/06/2024
- Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ban hành ngày 27/06/2024
- Phân loại phương tiện giao thông đường bộ theo Thông tư số 53/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024
- Trường hợp các nội dung trên được thay thế mới, sửa đổi bổ sung v.v... thì sẽ áp dụng theo văn bản có hiệu lực tương đương

